

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: Khu liên cơ số 258 đường Võ Chí Công, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>Mã số thuế: 0100101114</p> <p>Điện thoại: 024.22200852</p> <p>E-mail: tuanna0269@evnhanoi.vn</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: ___ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm dự án: Trung tâm Điều độ hệ thống điện miền Bắc, Trung tâm Điều độ hệ thống điện TP Hà Nội, Công ty CNTT Điện lực Hà Nội, 19 TBA 110kV và 03 Công ty Điện lực.</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm dự thầu; - Bảo lãnh tạm ứng (nếu có); - Các tài liệu khác theo quy định.
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận: Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội - Địa chỉ: Khu liên cơ số 258 đường Võ Chí Công, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. - Điện thoại: 024.22200819. - Fax: ___ [<i>ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố</i>]. - Địa chỉ email: ___ [<i>ghi địa chỉ email (nếu có)</i>].
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến: hết ngày thứ 28 sau khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành các công việc của gói thầu, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi

	<p>phí cho việc gia hạn này.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</p> <p>Trường hợp bên nhận thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho bên giao thầu, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm cho bên giao thầu, từng thành viên nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>Trường hợp hàng hóa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, hàng hóa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.</p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.</p>
E-ĐKC 7.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p> <p>Nhà thầu có thời hạn 7 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc</p>

	<p>Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>
<p>E-ĐKC 9</p>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo giao hàng ghi rõ thời gian, địa điểm, danh mục hàng hóa giao, phương tiện vận chuyển hàng hóa. - Danh mục đóng gói hàng hoá. - Tên, số điện thoại của người liên hệ phía nhà thầu. - Các thông tin khác... <p>Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<p>E-ĐKC 10</p>	<p>Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ hàng hóa và các dịch vụ liên quan trong phạm vi cung cấp quy định và theo tiến độ cung cấp hàng hoá, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định.</p> <p>-Nhà thầu phải cung cấp tài liệu hướng dẫn lắp đặt, vận hành thử nghiệm, nghiệm thu của tất cả các thiết bị theo hợp đồng một cách đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, dễ hiểu để cho các nhà thầu chuyên nghiệp về lắp đặt thiết bị có thể tiến hành công tác lắp đặt, chạy thử mà không phụ thuộc vào sự hướng dẫn của chuyên gia nhà máy chế tạo tại hiện trường.</p> <p>-Đối với những thiết bị cần thiết phải có mặt của chuyên gia nhà thầu giám sát quá trình lắp ráp, hiệu chỉnh và chạy thử thì nhà thầu phải đảm bảo cho các chuyên gia có mặt trên công trường để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phải đưa ra các khuyến nghị sửa chữa bằng văn bản tới Chủ đầu tư trong trường hợp nhà thầu lắp thực hiện không đúng yêu cầu đã được hướng dẫn. Trường hợp nếu chuyên gia không đưa ra các chỉ dẫn, khuyến cáo chủ đầu tư kịp thời thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng thiết bị đã lắp ráp.</p> <p>- Nhà thầu cam kết Nhà thầu và Nhà sản xuất các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong Hợp đồng này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế</p>

	<p>sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới cách dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.</p>
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.1	<p>Tạm ứng: Mười phần trăm (10%) giá hợp đồng sẽ được tạm ứng trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ các chứng từ hợp lệ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B; - Bảo lãnh tạm ứng của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương theo Mẫu số 19 Phần 4 hoặc mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận; - Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. <p>Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p>

	<p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 14.2	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Hợp đồng sẽ được thanh toán theo hình thức chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng.</p> <p>Giá hợp đồng còn lại sẽ được thanh toán trong vòng 14 ngày (trừ trường hợp có yêu cầu/ yếu tố khác của nhà tài trợ) kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng trên cơ sở Nhà cung cấp xuất trình đầy đủ các chứng từ hợp lệ sau (quy định chi tiết danh mục hàng hóa phải xuất trình ứng với từng loại chứng từ khi lập E-HSMT và khi ký hợp đồng):</p> <ol style="list-style-type: none"> i. Công văn đề nghị thanh toán của bên B ii. Hóa đơn của Nhà thầu mô tả thiết bị hàng hóa, số lượng, đơn giá, tổng số tiền (Mẫu chính thức được cơ quan thuế chấp thuận, thời điểm phát hành phù hợp với quy định của Pháp luật); iii. Chứng nhận bản quyền phần mềm (bản mềm e-license) của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính hãng được ủy quyền tại Việt Nam đối với hàng hóa phần mềm; iv. Chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) (đối với hàng hoá nhập khẩu); v. Chứng chỉ chứng nhận chất lượng hàng hoá (C/Q) của nhà sản xuất; vi. Cam kết bảo hành của nhà thầu; vii. Xác nhận cam kết bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật của nhà sản xuất; viii. Biên bản xác nhận hàng đã giao đầy đủ về số lượng và phù

	<p>hợp về chất lượng theo đúng quy định của Hợp đồng được đại diện của hai Bên ký xác nhận;</p> <p>viii. Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng do hai Bên ký xác nhận;</p> <p>ix. Bảo lãnh bảo hành bằng hình thức Thư bảo lãnh tương đương 5% giá trị Hợp đồng do một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành</p>
E-ĐKC 15.2	Nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm cung cấp.
E-ĐKC 18.2	<p>Bên B chịu mọi chi phí liên quan đến việc đóng gói hàng hoá theo đúng yêu cầu.</p> <p>(i) Hàng hoá sẽ được đóng gói theo Tiêu chuẩn đóng gói hàng hoá vận chuyển đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không.</p> <p>(ii) Tất cả các kiện hàng có trọng lượng từ 3 tấn trở lên hoặc có kích thước từ 1m³ trở lên phải được đánh dấu trọng tâm bằng ký hiệu "0" hoặc "TT".</p> <p>(iii) Hàng hoá phải được đóng gói bằng các phương pháp bảo vệ và chống ăn mòn để bảo đảm không bị hư hỏng hay ăn mòn dưới điều kiện khí hậu nhiệt đới phù hợp với hướng dẫn bảo quản của Bên B cũng như đảm bảo cho hàng hoá không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển và bốc dỡ hàng hoá.</p> <p>(iv) Bên B sẽ phải đóng gói hàng hoá đúng yêu cầu để tránh hư hỏng trong quá trình hàng hoá chuyên chở tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng. Việc đóng gói phải đảm bảo để chịu đựng không giới hạn việc va chạm trong khi bốc dỡ chuyển tải và khi hàng hoá bị phơi dưới nhiệt độ cao, có muối mặn, mưa và tại bãi cát giữ ngoài trời. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến tình trạng xa xôi của điểm đến cuối cùng và sự thiếu các phương tiện chuyên tải ở mọi điểm trong khi chuyên tải.</p> <p>Việc đóng gói, đánh dấu và trình bày bên trong và bên ngoài kiện hàng phải tuân thủ chặt chẽ những yêu cầu cụ thể đã được quy định trong hợp đồng và theo bất cứ hướng dẫn nào mà nhà chế tạo đã đưa ra.</p>
E-ĐKC 19	<p>Nội dung bảo hiểm: Áp dụng</p> <p>– Tên dự án: Xây dựng hệ thống truyền dẫn sử dụng công nghệ MPLS-TP giai đoạn 1.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm xây dựng: TP Hà Nội - Bên được bảo hiểm: + Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội. + Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Lưới điện Hà Nội. - Người thụ hưởng bảo hiểm: + Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội. + Ban Quản lý dự án Lưới điện Hà Nội. - Giá trị tài sản bảo hiểm công trình: 15.433.033.829 đồng - Đơn vị bảo hiểm: Nhà thầu phải trình thông qua Chủ đầu tư và phải được Chủ đầu tư chấp thuận trước khi ký hợp đồng. - Phạm vi bảo hiểm: + Bảo hiểm cho tất cả tổn thất đối với các hạng mục xây lắp và vật tư thiết bị trong quá trình thi công xây dựng, lắp đặt công trình do bất kỳ nguyên nhân nào trừ những trách nhiệm được loại trừ theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; - Quy tắc bảo hiểm: Áp dụng Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ về bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng. - Chi phí bảo hiểm công trình: 31.487.522 đồng (đã bao gồm 10% thuế GTGT). Tham khảo phí bảo hiểm Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023. - Thời hạn bảo hiểm: Từ ngày khởi công cho đến khi hoàn thành công trình, cộng thêm 24 tháng bảo hành tiếp theo sau khi công trình hoàn tất nghiệm thu và đưa vào sử dụng. - Hợp đồng bảo hiểm: Nhà thầu ký hợp đồng bảo hiểm với đơn vị bảo hiểm theo mẫu hợp đồng đính kèm. <p>Lưu ý: Nhà thầu phải xuất trình hợp đồng, giấy chứng nhận bảo hiểm công trình xây dựng (bản chính) kèm theo bản sao y công chứng hóa đơn mua bảo hiểm trước khi Chủ đầu tư ban hành lệnh khởi công công trình. Hợp đồng bảo hiểm phải hợp lệ và có nội dung phù hợp với Quy tắc bảo hiểm hiện hành. Hóa đơn bảo hiểm phải hợp lệ theo quy định hiện hành. Trước khi ký kết hợp đồng bảo hiểm, nhà thầu thông qua Chủ đầu tư trước khi thực hiện.</p> <p>Bảo hiểm công trình (bảo hiểm của nhà thầu thi công xây dựng công trình):</p> <p>Yêu cầu về bảo hiểm:</p>
--	---

	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ về bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng. - Nhà thầu phải có nghĩa vụ mua bảo hiểm bằng tiền của Nhà thầu đối với phạm vi bảo hiểm bao gồm: Vật tư thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công của Nhà thầu; vật tư thiết bị lắp đặt cho công trình do Nhà thầu cung cấp, vật tư thiết bị Nhà thầu nhận từ Chủ đầu tư (vật tư A cấp nếu có) cho đến khi được lắp đặt đưa vào kết cấu công trình. - Nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường. Bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường: 100.000.000 đồng/1 người/1 vụ. Thời hạn bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường bắt đầu kể từ ngày thực hiện công việc thi công trên công trường đến hết thời gian bảo hành công trình. - Nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba tính từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc thời gian xây dựng. - Số tiền bảo hiểm đối với Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba: <ul style="list-style-type: none"> + Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là 100.000.000 đồng/1 người/1 vụ và không giới hạn số vụ tổn thất. + Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) được xác định như sau: <ul style="list-style-type: none"> • Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất. • Đối với công trình có giá trị từ 1.000 (một nghìn) tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) là 100 (một trăm) tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất”. <p><i>Lưu ý: Nhà thầu phải mua bảo hiểm tại các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được cấp giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam và được phép cung cấp loại sản phẩm bảo hiểm này.</i></p>
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm

	<p>dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.</p>
E-ĐKC 20.2	<p>Các dịch vụ bao gồm: Triển khai cài đặt, cấu hình, tích hợp hệ thống;</p>
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: đơn vị quy định cho phù hợp với gói thầu để khẳng định tính đáp ứng các đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu, phù hợp với tiêu chuẩn cơ sở của EVN và các hướng dẫn áp dụng của EVNHANOI</p> <p>i) Bên B phải đệ trình cho Bên A kế hoạch, nội dung chương trình kiểm tra và các tài liệu kỹ thuật liên quan để Bên A xem xét, chấp thuận và bố trí lịch để chứng kiến kiểm tra. Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra hàng hoá do Bên B chịu.</p> <p>ii) Nếu hàng hoá nào qua kiểm tra mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật thì Bên A có thể từ chối và Bên B sẽ phải thay thế các hàng hoá bị từ chối hoặc tiến hành những sửa đổi cần thiết, một cách miễn phí, đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật.</p> <p>iii) Việc chủ đầu tư tham gia chứng kiến thử nghiệm tại nhà máy sản xuất (nếu có) sẽ không miễn trừ các nghĩa vụ và trách nhiệm mà nhà thầu phải thực hiện theo quy định tại hợp đồng.</p> <p>iv) Đối với vật tư thiết bị (VTTB) sản xuất trong nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra có đầy đủ biên bản xuất xưởng, tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng kèm theo. Kiểm tra sự phù hợp của các thông số kỹ thuật trên nhãn mác VTTB với tài liệu kỹ thuật và cam kết kỹ thuật trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSDT). Kiểm tra bằng mắt, bằng các phương tiện đo đơn giản như thước kẹp, thước dây, cân...đảm bảo VTTB mới 100% (chưa qua sử dụng) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong hợp đồng. - Kiểm tra sự đầy đủ các phụ kiện kèm theo (nếu có); - Kiểm tra đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), có thể kiểm tra CO của các vật liệu, linh kiện nhập ngoại. <p>v) Đối với vật tư thiết bị nhập ngoại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với VTTB nhập ngoại khi nghiệm thu cần kiểm tra có đầy đủ tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng kèm theo (bản tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt). Kiểm tra sự phù hợp của các thông số kỹ thuật trên nhãn mác VTTB với tài liệu kỹ thuật và cam kết kỹ thuật trong hợp đồng (hoặc trong HSMT, HSDT). Kiểm tra

	<p>bằng mắt, bằng các phương tiện đo đơn giản như thước kẹp, thước dây, cân... đảm bảo VTTB mới 100% (chưa qua sử dụng) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự đầy đủ các phụ kiện kèm theo (nếu có); - Kiểm tra đầy đủ chứng chỉ xuất xứ hàng hóa (CO-Certificate of Origin), chứng chỉ chất lượng do nhà chế tạo phát hành (CQ-Certificate of Quality and Quantity) của hàng hóa trong hợp đồng; <p>vi) Hồ sơ, chứng từ tiếp nhận và nghiệm thu hàng hóa: tuân thủ theo văn bản quản lý kỹ thuật của EVN và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.</p> <p>Trường hợp hàng hoá nhận được không phù hợp với những quy định của hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng và/hoặc nhà thầu sẽ có trách nhiệm cung cấp miễn phí hàng hoá khác cùng với các thủ tục cần thiết để thay thế những hàng hoá không phù hợp đó, trong vòng 5 ngày (Chủ đầu tư điền ngày phù hợp với yêu cầu từng loại VTTB và gói thầu) sau khi nhận được khiếu nại của chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ hoàn trả lại số hàng hoá không phù hợp đó theo yêu cầu và bằng chi phí của nhà thầu.</p> <p>Trong trường hợp nhà thầu không cung cấp hàng hóa thay thế theo quy định nêu trên thì chủ đầu tư có quyền mua hàng của đơn vị khác để thay thế theo đúng loại hàng hoá ghi trong hợp đồng và nhà thầu phải trả khoản tiền chênh lệch và các chi phí liên quan nếu có.</p> <p>vii)- Trong thời gian bảo hành, nếu phát hiện hàng hóa đang sử dụng có dấu hiệu hư hỏng hoặc kém chất lượng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra hoặc thử nghiệm lại tại một đơn vị thử nghiệm độc lập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp đơn vị thử nghiệm độc lập do Chủ đầu tư chọn xác định hàng hóa không đủ chất lượng theo điều kiện của hợp đồng đã ký hoặc do lỗi của Nhà thầu, tùy theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải bồi thường phần giá trị hàng hóa không đủ chất lượng trên hoặc đổi lại toàn bộ hàng hóa đạt chất lượng theo quy định của hợp đồng và bồi hoàn cho Chủ đầu tư mọi chi phí liên quan, kể cả việc tháo dỡ, vận chuyển, ... hàng hóa do Chủ đầu tư đã lắp đặt.
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại:

E-ĐKC 22	<p>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng. - Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại. - Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại. <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 0,7%/tuần giá trị phần hàng hóa giao chậm hoặc phần dịch vụ liên quan hoàn thành chậm cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”.</p> <p>Trường hợp hàng hóa không đảm bảo tiến độ hoặc chất lượng cam kết gây thiệt hại cho chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ xem xét và yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại gây ra do lỗi của nhà thầu.</p> <p>Trường hợp hàng hoá không đảm bảo chất lượng đã cam kết, Bên A có quyền từ chối nhận hàng hoá.</p> <p>Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư toàn bộ các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng</p>
E-ĐKC 23.3	<p>Thời hạn bảo hành là: tối thiểu 24 tháng kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc tối thiểu 30 tháng kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước.</p> <p>Nếu hàng hoá phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính kể từ ngày Bên A chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Thành phố Hà Nội.</p> <p>Giá trị Bảo hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao hàng

(phù hợp với mục (2) ở trên) và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc kể từ ngày giao hàng (phù hợp với mục (2) ở trên) đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.

- Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.

- Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.

- Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh

Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành:

	<p>- Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra, khắc phục các hư hỏng, khuyết tật trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Mua.</p> <p>- Trường hợp quá thời gian quy định nêu trên, Bên B không tiến hành khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế các hư hỏng, Bên Mua sẽ chủ động tiến hành sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, khuyết tật của hàng hoá hoặc thay thế hàng hoá. Bên B chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật của hàng hoá hoặc việc sửa chữa, thay thế hàng hoá.</p> <p>- Nếu hàng hoá phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính kể từ ngày Bên Mua chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó.</p> <p>Trường hợp quá thời gian bảo hành quy định nêu trên, Bên B cam kết phối hợp với Bên A tiến hành kiểm tra, khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế các hư hỏng của hàng hoá.</p>
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Tối đa 14 ngày. Trong thời gian chờ sửa chữa, thay thế, nhà thầu phải cung cấp thiết bị tương đương để hoạt động tạm thời, đảm bảo hệ thống không bị dừng, không bị thiếu thành phần theo mô hình thiết kế. Thời gian cung cấp thiết bị tạm thời tối đa là 05 ngày kể từ khi thiết bị gặp sự cố.</p>
<p>E-ĐKC 27.7 (d)</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 50% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

HỢP ĐỒNG
BẢO HIỂM CÔNG TRÌNH

Dự án: ...

Phần I
CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Kinh doanh Bảo hiểm ngày 16 tháng 6 năm 2022;
- Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;
- Các căn cứ khác (nếu có).

Phần II
CÁC ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên A : (tên của nhà thầu)

- Địa chỉ : ...
- Điện thoại : ...; Fax: ...
- E-mail : ...
- Tài khoản : ...
- Mã số thuế : ...
- Đại diện là : ...
- Chức vụ : ...

Bên B : (tên của Đơn vị bảo hiểm)

- Địa chỉ : ...
- Điện thoại : ...; Fax: ...
- E-mail : ...
- Tài khoản : ...
- Mã số thuế : ...
- Đại diện là : ...

– Chức vụ : ...

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo hiểm với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng:

Đối tượng của hợp đồng là dịch vụ bảo hiểm cho các hạng mục xây lắp trong quá trình thi công xây dựng, lắp đặt công trình và vật tư thiết bị của Chủ đầu tư dự án ...

Điều 2. Thành phần hợp đồng:

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
4. E-ĐKCT của hợp đồng;
5. E-ĐKC của hợp đồng;
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

1. Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong E-ĐKCT của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

2. Tuân thủ các quy định nêu tại hợp đồng và phụ lục đính kèm.

3. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến dự án mà Bên B bảo hiểm.

4. Tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ bảo hiểm tham gia khảo sát, đánh giá rủi ro dự án trước khi mua bảo hiểm và khi có tổn thất xảy ra.

5. Có trách nhiệm liên hệ Chủ đầu tư cung cấp toàn bộ hồ sơ, chứng từ, tài liệu, lịch thi công, hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán, quyết toán dự án, ... liên quan đến đối tượng bị tổn thất như: hóa đơn mua hàng, vật tư, máy móc thiết bị, tờ khai hải quan... để Bên B có cơ sở giải quyết bồi thường theo đúng các quy định của pháp luật.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định như sau:

a) Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cung cấp các thông tin, tài liệu (nếu có) liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

b) Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường cho người được bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

c) Chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn cho doanh nghiệp bảo hiểm đối với khoản tiền mà người được bảo hiểm đã nhận bồi thường từ doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm đã trả tiền bồi thường bảo hiểm cho người được bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

1. Bên B cam kết cung cấp cho Bên A và Chủ đầu tư đầy đủ dịch vụ bảo hiểm như quy định tại Điều 1 và Điều 5 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

2. Tuân thủ các quy định nêu tại hợp đồng và phụ lục đính kèm.

3. Cung cấp đơn bảo hiểm với đầy đủ nội dung, yêu cầu đáp ứng quy định hiện hành.

4. Cử giám định viên hoặc cộng tác viên tới công trường để xem xét và góp ý kiến về hệ thống bảo vệ.

5. Bồi thường tổn thất đúng quy định của pháp luật khi xảy ra tổn thất; trách nhiệm bồi thường của bên bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm đã ghi trong hợp đồng.

6. Cung cấp cho Chủ đầu tư mẫu thông báo tổn thất (khi có tổn thất xảy ra), bảng câu hỏi và giấy đề nghị bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng và lắp đặt.

7. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo tổn thất, Bên B (hoặc đại diện của Bên B) phải có mặt tại hiện trường để cùng Chủ đầu tư tiến hành giám định sự cố xảy ra.

8. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định như sau:

a) Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

b) Đánh giá rủi ro được bảo hiểm.

c) Thu phí bảo hiểm đầy đủ theo thời hạn và phương thức đã thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm; điều chỉnh phí bảo hiểm trong trường hợp có sự thay đổi rủi ro được bảo hiểm theo quy định tại Điều 20 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

d) Yêu cầu bên mua bảo hiểm: Áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn lao động.

e) Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm theo quy định của pháp luật trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm.

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi bảo hiểm, giá trị bảo hiểm, mức khấu trừ, điều kiện bảo hiểm, các điểm loại trừ xây dựng và lắp đặt:

1. Phạm vi bảo hiểm:

Bảo hiểm cho tất cả tổn thất đối với các hạng mục xây lắp và vật tư thiết bị trong quá trình thi công xây dựng, lắp đặt công trình do bất kỳ nguyên nhân nào trừ những trách nhiệm được loại trừ theo quy định tại **Điều 34 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.**

Riêng đối với vật tư thiết bị của Chủ đầu tư, phạm vi bảo hiểm bắt đầu từ thời điểm xuất kho của Chủ đầu tư (thời điểm VTTB được bốc xếp lên xe) để vận chuyển đến công trường, quá trình lắp đặt, nghiệm thu.

Quy tắc bảo hiểm và các điều khoản được áp dụng: Áp dụng Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng cùng các điều khoản sửa đổi, bổ sung (ĐKBS) tại Phụ lục 1, 2 và 3 đính kèm hợp đồng.

2. Giá trị bảo hiểm:

– Giá trị Bảo hiểm thiệt hại vật chất công trình trong thời gian xây dựng là ... **đồng** (trước thuế GTGT), trong đó:

- + Chi phí xây dựng: ... đồng.
- + Chi phí thiết bị: ... đồng.

3. Mức khấu trừ:

- Đối với rủi ro thiên tai: 10.000.000 đồng/vụ.
- Đối với rủi ro khác: 3.000.000 đồng/vụ.

4. Điều kiện bảo hiểm:

- Theo quy tắc bảo hiểm của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

- Phụ lục 1: Các điều khoản bổ sung.
- Phụ lục 2: Quy trình giải quyết sự cố và bồi thường.

Điều 6. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ... đồng (đã bao gồm 10% thuế GTGT).

(Bằng chữ: ... đồng).

Trong đó:

- Giá trị hợp đồng trước thuế GTGT : ... đồng
- Thuế GTGT 10% : ... đồng

Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà Bên B phải nộp.

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 7. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng

1. Từ ngày khởi công cho đến khi hoàn thành công trình, cộng thêm 24 tháng bảo hành tiếp theo sau khi công trình hoàn tất nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

2. Bên được bảo hiểm sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên bảo hiểm trước khi công trình được khởi công.

Điều 9. Giám định tổn thất:

9.1 Giám định tổn thất

Việc giám định tổn thất thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật Kinh doanh bảo hiểm. Cơ quan giám định chịu trách nhiệm về kết quả giám định của mình.

Trong vòng **05 ngày** kể từ khi nhận được thông báo có tổn thất, Bên bảo hiểm (hoặc đại diện của Bên bảo hiểm) phải có mặt tại hiện trường để cùng Bên được bảo hiểm tiến hành giám định hiện trường và lập biên bản giám định thiệt hại. Nếu quá thời hạn trên mà Bên bảo hiểm không có mặt, Bên bảo hiểm phải chấp nhận biên bản hiện trường do Bên được bảo hiểm cùng Nhà thầu, Tư vấn và/hoặc cảnh sát và/hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố lập. Trường hợp có sử dụng Đơn vị giám định độc lập để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất, chi phí thuê giám định độc lập do Bên bảo hiểm chịu hoàn toàn và chi phí này không được tính vào Số tiền bồi thường.

Tổ chức giám định, đánh giá tổn thất độc lập là:

1. ...
2. ...
3. ...

Việc giám định tổn thất phải bảo đảm trung thực, khách quan, khoa học, kịp thời, chính xác.

Kết quả giám định tổn thất phải được thể hiện trong biên bản giám định.

9.2 Tái bảo hiểm

STT	Tên các nhà tái bảo hiểm	Xếp hạng tài chính	Tỷ lệ tham gia nhận tái bảo hiểm	Số tiền nhận tái bảo hiểm (VNĐ)
1

2
...
Tổng cộng			100%	...

Điều 10. Hiệu lực hợp đồng:

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ khi...
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành ... bộ, Bên A giữ ... bộ, Bên B giữ ... bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN A

[chữ ký, đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN B

[chữ ký, đóng dấu]

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

<p>1. Định nghĩa</p>	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. "Chủ đầu tư" là tổ chức được quy định tại E-ĐKCT;</p> <p>1.2. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Bên bán bảo hiểm, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. "Tài liệu Hợp đồng" là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.4. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp dịch vụ. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.5. "Ngày" là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch;</p> <p>1.6. "Dịch vụ phi tư vấn" bao gồm một hoặc một số hoạt động: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 5 Điều 4 Luật Đấu thầu;</p> <p>1.7. "Hoàn thành" là việc Nhà thầu hoàn tất các nội dung công việc theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.8. "Địa điểm cung cấp dịch vụ" là địa điểm được quy định tại E-ĐKCT;</p> <p>1.9. "Bên" là Bên mua bảo hiểm và Bên bán bảo hiểm, tùy từng trường hợp.</p>
<p>2. Thứ tự ưu tiên</p>	<p>2.1. Tất cả các tài liệu nêu tại Mục 2.2 E-ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau.</p> <p>2.2. Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; b) Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có); c) E-ĐKCT; d) E-ĐKC; e) Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.
<p>3. Luật và ngôn ngữ</p>	<p>3.1. 3.1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam;</p> <p>3.2. 3.2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.</p>
<p>4. Thông báo</p>	<p>4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại E-ĐKCT. Thuật ngữ "bằng văn bản" có nghĩa là hình thức truyền đạt thông tin dưới dạng viết và có bằng chứng về việc tiếp nhận thông tin.</p> <p>4.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>
<p>5. Giải quyết tranh chấp</p>	<p>5.1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>5.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định quy định tại E-ĐKCT kể từ ngày</p>

	phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại E-ĐKCT .
6. Phạm vi cung cấp	Dịch vụ phi tư vấn sẽ được cung cấp theo quy định tại Chương IV được đính kèm thành Phụ lục và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại dịch vụ mà Bên B phải cung cấp và đơn giá của các loại dịch vụ đó.
7. Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn	Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn và thời gian dự kiến hoàn thành theo E-ĐKCT .
8. Trách nhiệm của Bên B	Bên B phải cung cấp dịch vụ phi tư vấn trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 6 E-ĐKC và theo tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn và lịch hoàn thành quy định tại Mục 7 E-ĐKC.
9. Loại hợp đồng và giá hợp đồng	9.1. Loại hợp đồng theo quy định tại E-ĐKCT . 9.2. Giá hợp đồng được ghi tại E-ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp dịch vụ phi tư vấn của dự án nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của Hợp đồng.
10. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại E-ĐKCT .
11. Thanh toán	11.1. Yêu cầu thanh toán của Bên B phải được gửi cho Bên A bằng văn bản, kèm theo hóa đơn mô tả dịch vụ đã thực hiện khi đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại E-ĐKCT . Trường hợp Bên A thanh toán chậm, Bên B sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 11.2. Đồng tiền thanh toán là: VND. 11.3. Việc giảm trừ thanh toán trên cơ sở chất lượng dịch vụ thực hiện theo quy định tại E-ĐKCT .
12. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	12.1. Bên A và Bên B phải bảo mật bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin nào khác liên quan đến hợp đồng do một bên cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho bên kia, không được tiết lộ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó cho bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý của bên kia cho dù tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó được cung cấp trước, trong hoặc sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng. 12.2. Bên A không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Bên B cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến hợp đồng. Nhà thầu không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Bên A cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. 12.3. Nghĩa vụ của Bên A và Bên B quy định tại Mục 12.1 E-ĐKC và Mục 12.2 E-ĐKC không áp dụng đối với các thông tin sau đây: a) Thông tin mà Bên A hoặc Bên B cần cung cấp cho Chủ đầu tư của

	<p>dự án và cấp có thẩm quyền;</p> <p>b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Bên A hoặc Bên B;</p> <p>c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp;</p> <p>d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin.</p> <p>12.4. Các quy định tại Mục 12 E-ĐKC không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.</p> <p>12.5. Các quy định tại Mục 12 E-ĐKC tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.</p>
<p>13. Phạt và bồi thường thiệt hại</p>	<p>Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại theo quy định tại E-ĐKCT.</p>
<p>14. Bất khả kháng</p>	<p>14.1. Bên B không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.</p> <p>14.2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cần trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.</p> <p>14.3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.</p> <p>14.4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyên cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.</p> <p>14.5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời</p>

	gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.
15. Điều chỉnh hợp đồng	<p>15.1. Việc điều chỉnh hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;</p> <p>b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;</p> <p>c) Các nội dung khác quy định tại E-ĐKCT.</p> <p>15.2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng.</p> <p>15.3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B có thể đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí bao gồm ít nhất các nội dung sau đây:</p> <p>a) Nội dung giải pháp, giải thích sự khác biệt so với các yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết.</p> <p>b) Phân tích toàn diện chi phí và lợi ích của giải pháp bao gồm mô tả và ước tính các chi phí (bao gồm cả chi phí vòng đời, nếu có) có thể phát sinh cho Chủ đầu tư.</p> <p>c) Tác động của giải pháp đối với hiệu quả thực hiện hợp đồng.</p> <p>15.4. Chủ đầu tư có thể chấp thuận đề xuất của Bên B nếu đề xuất này chứng minh được một trong các lợi ích dưới đây:</p> <p>a) Rút ngắn thời gian thực hiện dịch vụ;</p> <p>b) Giảm giá hợp đồng hoặc chi phí vòng đời cho Chủ đầu tư;</p> <p>c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả, an toàn hoặc tính bền vững của dịch vụ;</p> <p>d) Bất kỳ lợi ích nào khác cho Chủ đầu tư.</p>
16. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	<p>Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:</p> <p>16.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;</p> <p>16.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>16.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì Bên A và Bên B thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì Bên A và Bên B chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.</p> <p>16.4. Các trường hợp khác quy định tại E-ĐKCT.</p>
17. Chấm dứt hợp đồng	<p>17.1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm</p> <p>a) Bên A có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A hoặc Chủ đầu tư gia hạn; - Bên B không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng; - Bên B bị mất khả năng thanh toán hoặc phá sản; <p>- Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 17.1 E-ĐKC, Bên A có thể ký hợp đồng với đơn vị khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>b) Bên B có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên A và Chủ đầu tư trong vòng ba mươi (30) ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu Bên A không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả cho Bên B theo Hợp đồng và không có tranh chấp theo Mục 5 E-ĐKC về việc này trong vòng sáu mươi (60) ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Nhà thầu về việc quá hạn thanh toán. - Nếu vì lý do bất khả kháng, trong thời gian không dưới sáu mươi (60) ngày, Bên B không thể thực hiện được hợp đồng. <p>17.2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán</p> <p>Trường hợp Bên B phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Bên A có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Bên B. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Bên B không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Bên A và Chủ đầu tư trước đó hoặc sau đó.</p>
<p>18. Phát hiện và khắc phục sai sót</p>	<p>18.1. Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như quy định tại E-ĐKCT. Chủ đầu tư có thể hướng dẫn Bên B tự đánh giá và phát hiện sai sót, kiểm tra nội dung công việc mà Chủ đầu tư cho rằng có thể có sai sót. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót được quy định tại E-ĐKCT.</p> <p>18.2. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình Bên B cung cấp dịch vụ phi tư vấn, trước khi kết thúc hợp đồng, Bên A và Chủ đầu tư thông báo cho Bên B về các sai sót cần khắc phục.</p> <p>Khi nhận được thông báo của Bên A hoặc Chủ đầu tư, Bên B có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Bên A hoặc Chủ đầu tư quy định trong thông báo. Trường hợp Bên B không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Bên A hoặc Chủ đầu tư sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Bên B thanh toán, đồng thời phạt thực hiện hợp đồng đối với Bên B như quy định tại Mục 13.</p>

19. Giải quyết tranh chấp	<p>19.1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>19.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại Mục 5.2 E-ĐKC kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại Mục 5 E-ĐKC.</p>
----------------------------------	--

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội. Đại diện bởi: Ban Quản lý dự án Lưới điện Hà Nội
E-ĐKC 1.8	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: ... (điền thông tin dự án).
E-ĐKC 2.2	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: ...
E-ĐKC 4.1	Người nhận: <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Lưới điện Hà Nội + Địa chỉ: Số 8, ngõ 27 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. + Điện thoại: 024.3266.8931 + Fax: 024.3266.8931 - Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội. + Địa chỉ: Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam + Số điện thoại: 024.22200898 + Fax: 024.22200898
E-ĐKC 5.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng. - Giải quyết tranh chấp: Bên A và Bên B sẽ nỗ lực giải quyết các bất đồng hoặc tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.
E-ĐKC 10	Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn và thời gian dự kiến hoàn thành: ...
E-ĐKC 9.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 9.2	Giá hợp đồng: ... đồng (bao gồm 10% thuế GTGT).
E-ĐKC 10	Điều chỉnh thuế: được phép.
E-ĐKC 11.1	Phương thức thanh toán: chuyển khoản. Đồng tiền thanh toán theo Hợp đồng: Đồng Việt Nam.

	<p>Thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi Chủ đầu tư có văn bản thông báo ngày khởi công công trình. Trước ngày khởi công công trình, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B.</p> <p>Hồ sơ thanh toán bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thông báo thu phí; – Giấy chứng nhận bảo hiểm; – Hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với phần giá trị thanh toán. <p>Thời hạn thanh toán: Không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo qui định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 11.3	Giảm trừ thanh toán: ...
E-ĐKC 13	<p><i>Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</i></p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng:</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 14 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên A có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 2% giá trị công việc chậm thực hiện/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến 12 %. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 17 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 12 % chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p>
E-ĐKC 15.1 (c)	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Điều chỉnh hợp đồng được thực hiện theo mục 5 – Điều chỉnh hợp đồng xây dựng của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 và Điều 4, 5, 6 Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
E-ĐKC 16.4	Các trường hợp khác: ...
E-ĐKC 18.1	Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Tuân thủ theo hợp đồng, phối hợp với chủ đầu

	<p>tư giải quyết sự cố (nếu có), bồi thường thỏa đáng nếu có sự cố xảy ra theo điều khoản của hợp đồng.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 15 ngày.</p>
--	---

CÁC PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

PHỤ LỤC 1: ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

1. ĐKBS 001 - Điều khoản bảo hiểm cho các tổn thất gây ra bởi đình công, gây rối, bạo loạn của quần chúng

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), Bảo hiểm này được mở rộng để bảo hiểm cho các tổn thất hay thiệt hại gây ra bởi nổi loạn, đình công hoặc bạo loạn quần chúng. Với mục đích đó, Điều khoản bổ sung này (với điều kiện luôn tuân thủ “Các điều kiện đặc biệt” nêu dưới đây) bảo hiểm cho các tổn thất hay thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm mà nguyên nhân trực tiếp gây bởi:

1. Hành động của bất kỳ cá nhân nào liên kết với những người khác gây rối trật tự công cộng (cho dù nó có liên quan tới bãi công hoặc phong tỏa nhà máy hay không) nhưng không nằm trong các hành động được đề cập đến ở Điều khoản 2 của “Các điều kiện đặc biệt” của Điều khoản bổ sung này.
2. Hành động của bất kỳ tổ chức quyền lực hợp pháp nào nhằm trấn áp hoặc cố gắng trấn áp bất kỳ sự gây rối nào như đã nói ở trên hoặc làm giảm tới mức tối đa hậu quả của sự gây rối đó.
3. Hành động cố ý của bất kỳ người nào tham gia bãi công hoặc công nhân bị phong tỏa nhằm mục đích đẩy mạnh bãi công hoặc nhằm mục đích chống lại sự phong tỏa nhà máy.
4. Hành động của bất kỳ cơ quan quyền lực hợp pháp nào nhằm chống lại hoặc cố gắng chống lại những hành động trên hoặc làm giảm tới mức tối đa hậu quả của những hành động đó.

Với điều kiện là các bên thỏa thuận thêm và tuyên bố rõ như sau:

1. Tất cả những điều khoản, điều kiện và điểm loại trừ của Bảo hiểm này sẽ được áp dụng đầy đủ đối với Điều khoản bổ sung này, trừ những trường hợp những quy định đó đã được thay đổi trong phần “Các điều kiện đặc biệt” được nêu cụ thể dưới đây và liên quan đến bất kỳ tổn thất hay thiệt hại được quy định trong Bảo hiểm này đều được xem là những tổn thất do các rủi ro được bảo hiểm gây ra.
2. “Các điều kiện đặc biệt” dưới đây sẽ chỉ được áp dụng cho Điều khoản bổ sung này, còn tất cả các quy định trong Bảo hiểm này vẫn được áp dụng về mọi phương diện như trong trường hợp Điều khoản bổ sung này chưa được áp dụng.

Các điều kiện đặc biệt:

1. ĐKBS 002 - Điều khoản bảo hiểm trách nhiệm chéo

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), Phần bảo hiểm trách nhiệm đối với bên thứ ba của Hợp đồng Bảo hiểm này sẽ được áp dụng cho các bên được bảo hiểm có tên trong Hợp đồng bảo hiểm xem như một hợp đồng bảo hiểm tách biệt cấp cho mỗi bên riêng biệt, với điều kiện Người bảo hiểm sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm theo Điều khoản bổ sung này trách nhiệm đối với:

- Mất mát hay thiệt hại của các hạng mục được bảo hiểm hoặc có thể được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, ngay cả trường hợp tổn thất đó không thể được bồi thường vì có mức khấu trừ hay có hạn mức quy định nào khác.

- Chết người hay thương tật, ốm đau của người làm thuê hoặc công nhân mà những người này được hay đáng lẽ có thể được bảo hiểm theo loại hình bảo hiểm bồi thường tai nạn đối với công nhân và/hoặc bảo hiểm trách nhiệm của chủ sử dụng lao động.

Tuy nhiên, toàn bộ trách nhiệm của Người bảo hiểm cho các bên được bảo hiểm sẽ không vượt quá tổng hạn mức bồi thường đã được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm đối với mỗi một tai nạn hay hàng loạt tai nạn phát sinh từ cùng một sự cố.

2. ĐKBS 003 - Bảo hiểm cho công tác bảo hành

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), Điều khoản bổ sung này sẽ mở rộng phạm vi bảo hiểm cho thời gian bảo hành, được quy định cụ thể trong điều khoản này, tuy nhiên điều khoản này chỉ bảo hiểm cho những tổn thất hoặc thiệt hại đối với các hạng mục của công trình được bảo hiểm do các nhà thầu (Người được bảo hiểm) gây ra khi tiến hành công tác bảo hành theo quy định trong điều khoản của hợp đồng xây dựng.

Thời hạn bảo hành: 12 tháng bảo hành sau khi hoàn tất ĐKBS 004.

3. ĐKBS 004 - Bảo hiểm bảo hành mở rộng

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), Điều khoản bổ sung này sẽ mở rộng phạm vi bảo hiểm cho thời gian bảo hành được quy định cụ thể trong điều khoản này để bảo hiểm cho những tổn thất hoặc thiệt hại đối với các hạng mục của công trình được bảo hiểm trong những trường hợp sau:

- Do các nhà thầu được bảo hiểm gây ra khi tiến hành công tác bảo hành theo quy định trong điều khoản của hợp đồng xây dựng.

- Xảy ra trong giai đoạn bảo hành, với điều kiện các tổn thất hoặc thiệt hại trên công trường với nguyên nhân được bắt nguồn từ trong giai đoạn xây dựng trước khi chứng chỉ hoàn thành cấp cho các hạng mục bị tổn thất hoặc thiệt hại đó được ban hành.

Thời hạn bảo hành: 24 tháng bảo hành sau khi công trình hoàn tất nghiệm thu đưa vào sử dụng.

4. ĐKBS 006 - Điều khoản bảo hiểm chi phí làm thêm giờ, làm đêm, làm vào ngày lễ, chi phí vận chuyển tốc hành

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), Điều khoản bổ sung này sẽ mở rộng phạm vi bảo hiểm cho các khoản chi phí phụ về làm thêm giờ, làm đêm, làm ngày lễ và cước phí chuyển phát nhanh (trừ cước phí hàng không).

Luôn với điều kiện là các chi phí phát sinh thêm đó phải liên quan đến tổn thất hoặc thiệt hại của hạng mục được bảo hiểm mà có thể được bồi thường theo Bảo hiểm này.

Nếu Số tiền bảo hiểm của hạng mục bị tổn thất nhỏ hơn số tiền yêu cầu được bảo hiểm thì số tiền bồi thường theo Điều khoản bổ sung này đối với khoản chi phí phụ đó sẽ được giảm theo tỷ lệ tương ứng.

5. ĐKBS 008 – Cam kết liên quan đến cấu trúc công trình trong khu vực động đất.

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Người bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho Người được bảo hiểm các tổn thất, thiệt hại hoặc trách nhiệm phát sinh từ động đất, nếu Người được bảo hiểm chứng minh được rằng, rủi ro động đất đã được tính đến trong bản thiết kế công trình, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật qui định về xây dựng cho các công trình tại khu vực có rủi ro động đất và chất lượng của nguyên vật liệu xây dựng, công tác thi công và kích thước của công trình đều được tính toán dựa trên cơ sở của các tiêu chuẩn kỹ thuật đó.

6. ĐKBS 013 – Bảo hiểm cho các tài sản lưu kho để bên ngoài phạm vi công trường

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả

thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), Bảo hiểm thiệt hại vật chất công trình trong thời gian xây dựng sẽ mở rộng để bảo hiểm cho các tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm (trừ các tài sản đang được chế tạo, chế biến hoặc được lưu tại địa điểm kho của nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc nhà phân phối) đang được lưu kho ngoài khu vực công trường trong giới hạn vị trí địa lý được quy định cụ thể dưới đây.

Người bảo hiểm sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với các tổn thất hoặc thiệt hại do việc không thực hiện các biện pháp phòng ngừa hạn chế tổn thất thông thường đã được quy định cho các nhà kho hàng. Các biện pháp đó bao gồm cụ thể như sau:

- Đảm bảo rằng khu vực kho chứa phải là khép kín (là một tòa nhà hoặc ít nhất cũng có tường bao), được bảo vệ, có biện pháp phòng chống cháy phù hợp với các khu vực điển hình hoặc các tài sản chứa trong kho;
- Ngăn cách giữa các kho chứa bởi tường chống cháy hoặc khoảng cách giữa chúng ít nhất 50m;
- Thiết kế và bố trí kho chứa theo cách thức sao cho có thể ngăn ngừa các tổn thất gây ga do nước dâng cao, ngập lụt do mưa hoặc lũ lụt dựa theo số liệu thống kê trong vòng 20 năm;

7. ĐKBS 100 – Bảo hiểm đối với việc chạy thử của máy móc và thiết bị lắp đặt.

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, thời hạn bảo hiểm sẽ được kéo dài bao gồm cả việc lắp đặt thử hoặc chạy thử máy nhưng không quá 04 tuần kể từ ngày chạy thử.

Tuy nhiên, nếu một phần của máy móc hoặc một số máy móc đã được chạy thử xong và/hoặc đã được đưa vào sử dụng hoặc đã được bàn giao, thì việc bảo hiểm cho nhà máy hoặc các máy móc nói trên và trách nhiệm phát sinh từ các máy móc đó sẽ chấm dứt trong khi số máy móc còn lại vẫn tiếp tục được bảo hiểm cho đến khi chạy thử xong hoặc đưa vào sử dụng hoặc được bàn giao.

Hơn nữa, các bên thỏa thuận và hiểu rằng đối với các máy móc và thiết bị lắp đặt đang trong quá trình chạy thử, các điểm loại trừ (“Những tổn thất trực tiếp do thiết kế sai” và “những chi phí thay thế, sửa chữa, khắc phục khuyết tật của nguyên vật liệu hoặc của lỗi do tay nghề kém, tuy nhiên loại trừ này chỉ hạn chế trong chính những hạng mục bị ảnh hưởng trực tiếp, tổn thất của các hạng mục khác xảy ra do hậu quả của nguyên vật liệu bị khuyết tật hoặc tay nghề kém không bị loại trừ”) trong Quy tắc bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm được hủy bỏ và điểm loại trừ sau sẽ được áp dụng:

“Tổn thất hoặc thiệt hại do thiết kế sai, khuyết tật của vật liệu hoặc khuôn đúc, tay nghề kém không phải các lỗi trong khi lắp đặt”

Trong trường hợp lắp đặt các máy móc và thiết bị cũ, việc bảo hiểm sẽ được chấm dứt ngay sau khi việc chạy thử máy bắt đầu.

8. ĐKBS 102 - Điều kiện đặc biệt liên quan tới các đường cáp ngầm, đường ống ngầm và các thiết bị ngầm khác

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Điều khoản bổ sung này quy định rằng: Người bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho Người được bảo hiểm các tổn thất hoặc thiệt hại đối với các đường cáp và/hoặc ống ngầm và/hoặc các thiết bị ngầm khác sẵn có trên khu vực công trường, nếu Người được bảo hiểm trước khi tiến hành thi công xây dựng đã tìm hiểu và nắm được đầy đủ và chính xác sơ đồ về các tuyến cáp, ống ngầm hay các thiết bị ngầm khác thông qua các nhà chức trách có thẩm quyền liên quan và đã đề ra các biện pháp cần thiết để đề phòng, hạn chế tổn thất cho các công trình ngầm này trong khi thi công xây dựng.

Việc bồi thường cho các tổn thất hoặc thiệt hại của các công trình ngầm có sẵn mà vị trí của nó đã được chỉ rõ trong sơ đồ (bản vẽ xác định vị trí của các công trình ngầm) thì mức khấu trừ trong trường hợp này sẽ là 20% giá trị của tổn thất hoặc mức khấu trừ dưới đây sẽ được áp dụng, tùy thuộc vào giá trị nào lớn hơn.

Việc bồi thường cho các tổn thất của các công trình ngầm sẵn có mà vị trí của nó chưa được nêu chính xác thì sẽ áp dụng mức khấu trừ dưới đây.

Trong bất kỳ trường hợp nào, trách nhiệm bồi thường của Người bảo hiểm chỉ giới hạn trong việc sửa chữa, khắc phục các đường cáp, ống ngầm hoặc thiết bị ngầm khác này và bất kỳ các thiệt hại là hậu quả hay khoản tiền phạt đều không thuộc trách nhiệm bồi thường của Người bảo hiểm.

9. ĐKBS 105: Cam kết liên quan tới cấu trúc sẵn có và các tài sản xung quanh

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), Điều khoản bổ sung này sẽ mở rộng phạm vi bảo hiểm cho tổn thất vật chất bất ngờ và không lường trước được đối với các cấu trúc sau đây do việc tiến hành thi công xây dựng các hạng mục được bảo hiểm ở Bảo hiểm thiệt hại vật chất công trình trong thời gian xây dựng như: Do sự chấn động, làm yếu hay mất vật chống đỡ, hạ thấp mực nước ngầm, kè, đường hầm, và các công việc khác ảnh hưởng đến vật chống đỡ hay nền đất nơi có các cấu trúc.

Tổn thất đối với các cấu trúc trên chỉ được bồi thường nếu trước khi tiến hành thi công các cấu trúc đó ở trong trạng thái tốt và các biện pháp đảm bảo an toàn cần thiết đã được thực hiện.

Người được bảo hiểm, ngay trước khi bắt đầu thi công phải cùng với Người bảo hiểm lập ra một báo cáo nêu rõ về tình trạng của các cấu trúc nói trên.

Loại trừ các điểm sau đây:

- Tổn thất do lỗi, sơ suất khi thiết kế.
- Các vết rạn nứt của cấu trúc mà các vết rạn nứt đó không làm giảm độ bền vững của kết cấu công trình hay sự an toàn của người sử dụng nó.

Trong quá trình xây dựng, nếu cần thiết phải áp dụng thêm các biện pháp an toàn, thì các phí tổn cho việc tiến hành các biện pháp đó sẽ không thuộc trách nhiệm bồi thường của Hợp đồng bảo hiểm này.

10. ĐKBS 107: Những cam kết liên quan đến các lều và kho chứa hàng

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Người bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho Người được bảo hiểm về những thiệt hại, tổn thất hay trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra đối với các lều và kho hàng hóa do cháy, hoặc ngập lụt, với điều kiện các lều kho này đã được đặt ở vị trí trong phạm vi công trường cao hơn mức nước cao nhất được thông kê trong 20 năm cuối và các kho hàng hóa phải được đặt cách nhau ít nhất 50m hoặc được ngăn bởi tường chịu lửa.

Các bên cũng thỏa thuận rằng Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với bất kỳ sự cố nào song chỉ ở tới mức giới hạn bồi thường

11. ĐKBS 110 - Điều kiện đặc biệt về các biện pháp an toàn đối với mùa mưa lũ

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Người bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho Người được bảo hiểm về tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi mưa, lũ và lụt nếu như các biện pháp an toàn đầy đủ đã được thực hiện trong khi thiết kế và thi công công trình.

Các biện pháp an toàn đầy đủ có nghĩa là các thông tin về mưa, lũ và lụt tại khu vực được bảo hiểm cũng như trong toàn bộ thời gian bảo hiểm của công trình đã được xem xét kỹ lưỡng dựa trên cơ sở thống kê số liệu với chu kỳ 20 năm do Cơ quan khí tượng thủy văn cung cấp.

Các tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm phát sinh do việc Người được bảo hiểm không di chuyển ngay các chướng ngại vật (như đất, cát, cây cối) khỏi dòng chảy của nước trong địa bàn công trường, cho dù là có nước hay không để duy trì sự thông thoáng của dòng chảy thì sẽ không được bồi thường.

12. ĐKBS 113 - Vận chuyển đường bộ

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), Bảo hiểm thiệt hại vật chất công trình trong thời gian xây dựng sẽ được mở rộng để bồi thường đối với trường hợp tổn thất hay thiệt hại gây ra cho tài sản được bảo hiểm trong quá trình vận chuyển, mà không phải là vận chuyển bằng đường thủy hoặc đường hàng không đến công trường theo hợp đồng trong phạm vi giới hạn lãnh thổ Việt Nam, số tiền bồi thường tối đa có thể được thanh toán theo quy định của Điều khoản bổ sung này sẽ không vượt quá 500 triệu đồng đối với mỗi chuyến hàng.

13. ĐKBS 115 - Rủi ro thiết kế

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), điểm loại trừ “Những tổn thất trực tiếp do thiết kế sai” trong Quy tắc bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm sẽ bị xóa bỏ và điểm loại trừ “những chi phí thay thế, sửa chữa, khắc phục khuyết tật của nguyên vật liệu hoặc của lỗi do tay nghề kém, tuy nhiên loại trừ này chỉ hạn chế trong chính những hạng mục bị ảnh hưởng trực tiếp, tổn thất của các hạng mục khác xảy ra do hậu quả của nguyên vật liệu bị khuyết tật hoặc tay nghề kém không bị loại trừ” trong Quy tắc bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm sẽ được sửa đổi bằng nội dung sau: “Những chi phí thay thế, sửa chữa, chỉnh lý đối với các hạng mục bị tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi khuyết tật của nguyên vật liệu /hoặc tay nghề công nhân/ hoặc lỗi thiết kế, song điểm loại trừ này sẽ chỉ áp dụng đối với các hạng mục bị tác động trực tiếp (tổn thất trực tiếp) và sẽ không bị coi là loại trừ đối với các hạng mục đã được thực hiện hoàn chỉnh không có khiếm khuyết nhưng bị tổn thất hay hư hại gây ra bởi khuyết tật của nguyên vật liệu/hhoặc tay nghề công nhân/hhoặc lỗi thiết kế đó (tổn thất gián tiếp)”.

14. ĐKBS 116 - Bảo hiểm các hạng mục đã bàn giao hoặc đưa vào sử dụng

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả

thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), Điều khoản bổ sung này sẽ được mở rộng để bảo hiểm cho:

- Tồn thất hoặc thiệt hại đối với các hạng mục của công trình được bảo hiểm đã bàn giao và đưa vào sử dụng nếu tồn thất hoặc thiệt hại như vậy bắt nguồn từ công việc xây dựng các hạng mục được bảo hiểm theo Bảo hiểm thiệt hại vật chất công trình trong thời gian xây dựng và xảy ra trong thời hạn bảo hiểm.

15. ĐKBS 119 - Điều khoản bảo hiểm cho những tài sản thuộc sở hữu hoặc quyền trông coi, kiểm soát của chủ đầu tư trên công trường

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), Bảo hiểm thiệt hại vật chất công trình trong thời gian xây dựng sẽ được mở rộng bồi thường cho những thiệt hại hoặc tồn thất xảy ra đối với Tài sản có sẵn của chủ đầu tư hoặc thuộc quyền sở hữu, trông coi, kiểm soát của Người được bảo hiểm gây ra bởi hoặc phát sinh từ công việc xây dựng hoặc lắp đặt các hạng mục được bảo hiểm ở Bảo hiểm thiệt hại vật chất công trình trong thời gian xây dựng.

Người bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với những thiệt hại hoặc tồn thất xảy ra đối với tài sản được bảo hiểm nêu trên với điều kiện là trước khi bắt đầu tiến hành công việc xây dựng, các tài sản đó phải ở trong tình trạng tốt và các biện pháp an toàn cần thiết đã được tiến hành.

Đối với những tồn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi những chấn động hoặc do các bộ phận chống đỡ bị dịch chuyển hoặc suy yếu thì Người bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho Người được bảo hiểm các mất mát hoặc tồn thất là hậu quả của việc sụp đổ một phần hay toàn bộ của các tài sản được bảo hiểm, nhưng không bồi thường cho những rạn nứt bề mặt mà không làm suy yếu độ bền vững của tài sản được bảo hiểm hoặc gây nguy hiểm cho người sử dụng chúng.

Người bảo hiểm sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với:

- Tồn thất hoặc thiệt hại có thể lường trước nếu xét theo bản chất của công việc xây dựng hoặc cách thức thực hiện công việc đó.

- Chi phí để thực hiện các biện pháp cần thiết để đề phòng hạn chế tồn thất trong suốt thời gian bảo hiểm.

16. ĐKBS 120 - Điều khoản chấn động, di chuyển hoặc cột chống bị suy yếu các bộ phận chống đỡ

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), Bảo hiểm thiệt hại vật chất công trình trong thời gian xây dựng sẽ mở rộng bồi thường những trách nhiệm là hậu quả của những tổn thất hay thiệt hại xảy ra do chấn động, hoặc do bộ phận chống đỡ bị di chuyển hoặc suy yếu.

Với điều kiện rằng:

- Người bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho Người được bảo hiểm về những trách nhiệm đối với tài sản, đất đai hoặc nhà cửa bị tổn thất hoặc thiệt hại do hậu quả của việc sụp đổ toàn bộ hoặc một phần.
- Người bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho Người được bảo hiểm về trách nhiệm đối với tổn thất hoặc thiệt hại của tài sản, đất đai hoặc nhà cửa nếu như trước khi tiến hành công việc xây dựng những tài sản đó ở trong điều kiện tốt và đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa thiệt hại cần thiết.
- Nếu được yêu cầu, trước khi công việc xây dựng bắt đầu Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình phải chuẩn bị bản báo cáo về tình trạng của bất cứ tài sản, đất đai hoặc nhà cửa nào nằm trong khu vực nguy hiểm.

Người bảo hiểm sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm về trách nhiệm đối với:

- Tổn thất hoặc thiệt hại có thể lường trước nếu xét theo bản chất của công việc xây dựng hoặc cách thức thực hiện công việc đó.
- Tổn thất bề mặt không làm suy yếu độ bền vững của tài sản, đất đai, cũng như nhà cửa và không gây nguy hiểm cho người sử dụng chúng.
- Chi phí để thực hiện các biện pháp cần thiết để đề phòng hạn chế tổn thất trong suốt thời gian bảo hiểm.

17. ĐKBS 121 - Các điều kiện đặc biệt liên quan đến công tác đóng cọc móng và tường hầm

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Người bảo hiểm sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với các chi phí phát sinh:

1. Để thay thế hoặc điều chỉnh các cọc hoặc các cấu kết của tường chắn mà:
 - a) bị đặt sai vị trí hoặc bị lệch hay bị kẹt trong quá trình thi công;
 - b) bị mất hoặc bị bỏ quên hoặc bị thiệt hại trong quá trình đóng hoặc rút cọc hoặc;

c) gây cản trở do tắc nghẽn hoặc làm tổn hại đến các thiết bị đóng cọc hoặc ống chống.

2. Điều chỉnh các tấm chắn đã bị mất liên kết hoặc tháo rời ra,

3. Sửa chữa bất kỳ lỗi rò rỉ hoặc thấm thấu của bất kỳ loại vật liệu nào,

4. San lấp các chỗ trống hoặc thay thế sét bentonite bị mất,

5. Do hậu quả của bất kỳ chi tiết nào của cọc hay móng không đạt tiêu chuẩn về thử sức chịu tải hay nói cách khác là đã không đạt khả năng chịu tải theo thiết kế.

6. Phục hồi các kích thước hoặc hình dạng

Điều khoản bổ sung này sẽ không áp dụng cho tổn thất hay thiệt hại gây ra bởi các rủi ro thiên tai. Nghĩa vụ chứng minh rằng các tổn thất hay thiệt hại đó thuộc phạm vi được bảo hiểm sẽ thuộc về Người được bảo hiểm.

18. ĐKBS 200: Bảo hiểm rủi ro Nhà chế tạo

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), điểm loại trừ “Những tổn thất trực tiếp do thiết kế sai” trong điểm trong Quy tắc bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm sẽ được thay thế bằng Điều khoản dưới đây:

“- Mọi chi phí liên quan đến sửa chữa và/hoặc thay thế bộ phận và/hạng mục bị tác động trực tiếp của các nguyên nhân: Lỗi do thiết kế, khuyết tật của vật liệu hay khuôn mẫu, trình độ công nghệ kém, nhưng không phải là lỗi trong khi lắp đặt, mà lẽ ra Người được bảo hiểm phải bỏ chi phí ra để khắc phục, sửa chữa nếu họ phát hiện được trước khi có tổn thất xảy ra”.

Tuy nhiên, Điều khoản bổ sung này không áp dụng đối với các bộ phận hay hạng mục thuộc phần xây dựng.

19. ĐKBS 206: Điều kiện đặc biệt liên quan đến thiết bị phòng, chữa cháy

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Người bảo hiểm sẽ chỉ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với những tổn thất là hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp do cháy, nổ nếu như đáp ứng được các yêu cầu sau đây:

1. Thiết bị phòng cháy đầy đủ thích hợp và thiết bị chữa cháy đủ khả năng luôn luôn có sẵn tại đó và sẵn sàng cho việc sử dụng ngay tức khắc.

2. Có một số lượng công nhân cần thiết được đào tạo đầy đủ sử dụng các thiết bị đó và luôn luôn sẵn sàng trong những trường hợp cần thiết vào mọi thời điểm.

3. Nếu cần có kho chứa nguyên liệu phục vụ cho công việc xây dựng hoặc lắp đặt thì kho đó phải được chia nhỏ ra thành các đơn vị kho với mỗi giá trị kho nhỏ không vượt quá ... Mỗi một đơn vị kho hoặc phải đặt cách nhau ít nhất 50 m, hoặc phải được ngăn cách bằng tường chịu lửa. Tất cả những nguyên liệu dễ cháy như: (...) và đặc biệt tất cả các chất lỏng dễ cháy và khí gar phải được lưu kho ở nơi rộng cách xa tài sản được xây dựng hoặc lắp đặt và xa bất cứ công việc phát sinh nhiệt cao nào.

4. Việc hàn hoặc sử dụng để bật lửa ở những nơi lân cận nguyên liệu dễ cháy chỉ được phép khi ít nhất có mặt một công nhân được trang bị đầy đủ bình cứu hỏa và được đào tạo tốt công tác chữa cháy tại địa điểm tiến hành công việc đó.

5. Khi bắt đầu chạy thử, mọi thiết bị chữa cháy được thiết kế cho hoạt động của nhà máy phải được lắp đặt và có thể phục vụ hoạt động được.

20. ĐKBS 220: Vận chuyển nội địa

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), Bảo hiểm thiệt hại vật chất công trình trong thời gian xây dựng sẽ mở rộng để bảo hiểm cho những tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản cung ứng trong phạm vi lãnh thổ:

- Trong khi vận chuyển đến địa điểm công trường theo Hợp đồng bằng các phương tiện khác ngoài đường thủy hoặc đường hàng không trong giới hạn lãnh thổ của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là hậu quả của sự đâm va, va chạm, lũ lụt, lở đất, động đất, mất trộm hoặc cháy.

- Với điều kiện là tài sản được bảo hiểm phải được đóng gói và/hoặc chuẩn bị thích hợp cho việc vận chuyển, xếp dỡ.

- Với điều kiện giá trị được bảo hiểm cao nhất theo Điều khoản bổ sung này không vượt quá **500 triệu đồng** cho một chuyến hàng vận chuyển.

21. ĐKBS: Chi phí chuyên gia

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, và Người được bảo hiểm đã trả thêm số phí bảo hiểm bổ sung theo thỏa thuận (bao gồm trong phí bảo hiểm đã trả), bảo hiểm theo đơn này sẽ được mở rộng đối với các chi phí thuê kiến trúc sư, giám định viên và chuyên gia tư vấn (thiết kế, giám sát, Quản lý dự án) và kỹ thuật viên (nhưng không vượt quá phạm vi đã quy định trong các văn bản pháp quy của Chính quyền, và cơ quan chức trách hiện hành tại thời điểm phát sinh tổn thất) mà Người được bảo hiểm phải chi trả để ước lượng (khảo sát, thiết kế thay đổi thiết kế), lập sơ đồ, định lượng, lập danh mục

tài sản, mở thầu và kiểm soát trong quá trình khôi phục tài sản sau khi xảy ra cháy hoặc các rủi ro được bảo hiểm theo đơn này (nhưng không áp dụng đối với chi phí lập hồ sơ khiếu nại).

22. ĐKBS - Điều khoản bảo hiểm cho thiệt hại trực tiếp do bom, mìn, mìn nổ chậm, phát nổ gây ra trong quá trình thi công

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Tổn thất hay thiệt hại gây ra bởi bom chưa phá, mìn đất, đạn hay những dụng cụ chiến tranh để lại dưới lòng đất trước khi bắt đầu xây dựng, có liên quan tới dự án sẽ không được coi như là “rủi ro chiến tranh” bị loại trừ trong các điểm loại trừ của Bảo hiểm này.

Tuy nhiên, Điều khoản này sẽ chỉ mở rộng bồi thường cho những tổn thất nêu trên, với điều kiện công trường đã được thẩm tra và được cấp giấy chứng nhận đã rà soát bom mìn bởi cơ quan có thẩm quyền.

23. ĐKBS: Chi phí dọn dẹp hiện trường

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Đơn bảo hiểm này sẽ được mở rộng để bảo hiểm cho các chi phí hay phí tổn cần thiết mà Người được bảo hiểm phải chịu với sự đồng ý của Người bảo hiểm trong việc:

- Thu dọn hiện trường,
- Tháo dỡ và/hay phá hủy một hay nhiều bộ phận của tài sản được bảo hiểm bị phá hủy hoặc hư hại do các rủi ro bảo hiểm gây ra,
- Gia cố trụ chống hoặc rào bảo vệ.

Tiếp theo những tổn thất thiệt hại đối với công trình trong Hợp đồng mà người được bảo hiểm được bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này.

24. ĐKBS: Điều khoản về biện pháp phòng ngừa hạn chế tổn thất

i. Các bên thỏa thuận rằng trong trường hợp có thiệt hại thực tế xảy ra (hoặc thiệt hại sắp xảy ra, có thông báo trước và với sự chấp thuận của Người bảo hiểm) với Tài Sản được bảo hiểm, Người bảo hiểm sẽ thanh toán những chi phí hợp lý cần thiết để phòng ngừa, hạn chế hay giảm bớt thiệt hại cho Tài Sản Được Bảo Hiểm.

ii. Người bảo hiểm cũng sẽ thanh toán những chi phí phát sinh không có sự đồng ý trước của Người bảo hiểm nhưng Người được bảo hiểm phải chỉ ra được rằng các chi phí đó là cần thiết phải thực hiện ngay lập tức và khẩn cấp do tình huống nguy cấp.

Người bảo hiểm yêu cầu Người được bảo hiểm phải thông báo ngay lập tức, theo thực tế cho phép, nhưng trong mọi trường hợp không được chậm hơn 48 tiếng sau khi biện pháp phòng ngừa đã được áp dụng.

iii. Những chi phí đó bao gồm nhưng không chỉ giới hạn trong việc:

- Thanh toán tiền lương cho nhân viên của Người được bảo hiểm;
- Chi phí cho bổ sung thêm dụng cụ và thiết bị phòng cháy;
- Chi phí thay thế, phục hồi hoặc sửa chữa tài sản bị mất, thiệt hại hoặc phá hủy (bao gồm vật dụng cá nhân và quần áo của Giám đốc, Nhân viên và những người tình nguyện làm cho Người được bảo hiểm).

25. ĐKBS: Điều khoản tự động khôi phục giá trị bảo hiểm sau tổn thất

Trong trường hợp phát sinh tổn thất có thể được bồi thường theo yêu cầu bảo hiểm và chưa có văn bản xác nhận của Người bảo hiểm hoặc của Người được bảo hiểm, số tiền bảo hiểm theo đơn này sẽ ngay lập tức được khôi phục đầy đủ kể từ ngày xảy ra tổn thất.

26. ĐKBS: Điều khoản tự động điều chỉnh số tiền bảo hiểm.

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Nếu giá trị của hợp đồng xây lắp công trình vượt quá số tiền đã dự tính tại thời điểm bắt đầu hiệu lực của đơn bảo hiểm thì tổng số tiền bảo hiểm của công trình sẽ tự động tăng theo số tiền vượt quá đó, nhưng **không vượt quá 20% tổng giá trị bảo hiểm** đã được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

Các bên cam kết rằng việc điều chỉnh số tiền bảo hiểm này không làm tăng phí bảo hiểm đã quy định trong hợp đồng.

27. ĐKBS: Điều khoản chi phí chuẩn bị hồ sơ bồi thường

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này được giới hạn đối với:

1. Chi phí soạn thảo lại tài liệu nhưng chỉ bồi thường giá trị của nguyên vật liệu cùng với chi phí hành chính để soạn thảo lại những tài liệu này.
2. Chi phí hợp lý mà Người được bảo hiểm đã bỏ ra để tạo lập và chứng thực những thông tin do Người bảo hiểm yêu cầu theo điều kiện của Đơn bảo hiểm này.

28. ĐKBS: Điều khoản tài liệu và bản vẽ

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Trong trường hợp có tổn thất về hoặc thiệt hại đến Sơ Đồ Thiết Kế, Tài liệu và Hồ sơ lưu trữ bao gồm cả hồ sơ lưu trữ trong máy vi tính của Người được bảo hiểm trong Giới hạn địa lý do một rủi ro được bảo hiểm gây ra, Đơn bảo hiểm này sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm toàn bộ những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh để có thể tạo lập lại những Sơ Đồ Thiết Kế, Tài liệu và Hồ sơ lưu trữ đó bao gồm cả những thông tin kỹ thuật được bao hàm trong đó, tới mức độ tương ứng với chi phí ban đầu mà Tổng dự toán công trình cho phép.

29. ĐKBS: Điều khoản tạm ứng bồi thường (50% tổn thất ước tính)

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Trong trường hợp có tổn thất được bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này thì Người bảo hiểm sẽ tạm ứng tối đa 50% giá trị tổn thất cho Người được bảo hiểm sau khi nhận được bản báo cáo sơ bộ của Công ty Giám Định Tổn thất (nếu có chỉ định công ty giám định tổn thất) với điều kiện là khoản thanh toán đó phải được trừ vào khoản thanh toán bồi thường cuối cùng.

30. ĐKBS: Điều khoản thông báo tổn thất – tự động sửa chữa

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Người được bảo hiểm sẽ, khi biết có tổn thất, phá hủy hay thiệt hại dẫn tới hay có khả năng dẫn tới việc bồi thường theo Phần này của đơn, phải:

- Thông báo về những tổn thất thiệt hại cho Doanh nghiệp bảo hiểm trong thời gian ngắn nhất có thể.
- Bằng chi phí của mình tiến hành các biện pháp hợp lý nhằm bảo vệ tài sản khỏi bị phá hủy, tổn thất, thiệt hại hơn nữa và giảm bớt khối lượng tổn thất thực tế hoặc tiềm năng.
- Trong thời gian ngắn nhất hợp lý gửi cho Người bảo hiểm đơn khiếu nại dưới dạng văn bản.
- Cho đại diện của Người bảo hiểm xem toàn bộ phần còn lại của tài sản nhưng chỉ tới mức độ mà Người được bảo hiểm có thẩm quyền, năng lực hợp lý hay điều kiện bảo trì những tài sản đó cho mục tiêu đã nêu trên.
- Cung cấp cho Người bảo hiểm hay người được Người bảo hiểm chỉ định chính thức toàn bộ những chi tiết, bằng chứng và bản tường thuật chi tiết tới mức hợp lý khi có yêu cầu, và cho phép được trích lược, sao chụp và lưu giữ những tài liệu đó.

Mặc dù có những điểm trên các bên hiểu và thống nhất rằng Người được bảo hiểm sẽ được quyền ngay lập tức tiến hành những biện pháp tức thời để tránh nguy hiểm cho người hay tài sản, và những hành động đó không làm phương hại đến vị trí hay quyền khiếu nại của Người được bảo hiểm.

Các bên thống nhất và hiểu rằng trong trường hợp có tổn thất được bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này thì Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ tạm ứng tối đa 50% giá trị tổn thất cho Người được bảo hiểm sau khi nhận được bản báo cáo sơ bộ của Công ty Giám Định Tổn thất (nếu có chỉ định công ty giám định tổn thất) nhưng **không quá 07 ngày làm việc** kể từ khi xảy ra sự cố tổn thất được Người được bảo hiểm thông báo cho Người bảo hiểm; với điều kiện là khoản thanh toán đó phải được trừ vào khoản thanh toán bồi thường cuối cùng.

31. ĐKBS: Điều khoản điều chỉnh thời gian (72 giờ)

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Mọi tổn thất hay thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm phát sinh trong khoảng 72 giờ đồng hồ liên tục gây ra bởi bão, giông, lụt hay động đất sẽ được coi là 1 sự kiện và sẽ được coi là 1 tổn thất để áp dụng các khoản khấu trừ được quy định trong đơn. Để phục vụ cho mục tiêu nêu trên, thời điểm bắt đầu của 72 giờ sẽ do người được bảo hiểm quyết định.

Tuy nhiên, các bên thỏa thuận và hiểu rằng sẽ không có sự trùng lặp giữa bất kỳ hai hoặc nhiều khoảng thời gian 72 giờ liên tục như vậy trong trường hợp tổn thất xảy ra dài hơn thời gian 72 giờ đã quy định.

32. ĐKBS: Điều khoản bảo hiểm cho tài sản sẵn có do trộm cắp

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Phạm vi bảo hiểm của đơn này sẽ bồi thường cho các tổn thất gây ra do trộm cắp trong các trường hợp sau:

- Đột nhập vào hoặc thoát ra khỏi địa điểm được bảo hiểm bằng vũ lực hoặc hành động bạo lực.

- Tấn công, sử dụng vũ lực hoặc đe dọa người được bảo hiểm, nhân viên của Người được bảo hiểm hoặc bất cứ người nào có trách nhiệm trông coi tài sản của Người được bảo hiểm.

Với điều kiện là: Người được bảo hiểm, ngay khi nhận biết được về bất kỳ sự cố nào có thể phát sinh hoặc dẫn đến một khiếu nại nào theo đơn bảo hiểm này, phải:

- Thông báo cho cơ quan công an và tạo mọi điều kiện hỗ trợ hợp lý nhằm phát hiện và bắt giữ tội phạm cũng như truy tìm và thu hồi tài sản.

- Thông báo bằng văn bản cho Người bảo hiểm về sự việc, và trong vòng một tuần kể từ ngày xảy ra sự việc, chuyên văn bản khiếu nại đòi bồi thường và cung cấp các chứng cứ chi tiết và đặc điểm mà Người bảo hiểm có thể yêu cầu một cách hợp lý.

Trong mọi trường hợp, Người bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường cho bất cứ tổn thất nào mà Người được bảo hiểm không thông báo cho Người bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.

Người được bảo hiểm phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý cho sự an toàn của tài sản trong việc (a) tuyển chọn và giám sát nhân viên, (b) kiểm tra an toàn toàn bộ cửa ra vào, cửa sổ, và các lối vào nhà khác.

Trong trường hợp phát sinh khiếu nại theo điều khoản này:

- Người được bảo hiểm phải thực hiện những yêu cầu hợp lý của Người bảo hiểm bằng các bằng chứng chứng minh rằng tổn thất thuộc khiếu nại phát sinh do một trong những rủi ro được bảo hiểm gây ra và tài sản đó không chỉ đơn thuần là bị thất lạc hoặc mất tích.

- Người bảo hiểm có quyền lợi đối với bất kỳ tài sản nào, mà thiệt hại của nó đã được Người bảo hiểm bồi thường trên cơ sở điều khoản này và Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi sự chuyển giao và các biện pháp được yêu cầu một cách hợp lý để đảm bảo quyền lợi đó của Người bảo hiểm. Tuy nhiên Người được bảo hiểm không có quyền từ bỏ bất kỳ tài sản nào cho Người bảo hiểm.

33. ĐKBS: Điều khoản tự động mở rộng thời hạn bảo hiểm:

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Bất kể tồn tại những điểm nào trái ngược trong Đơn bảo hiểm này, Thời hạn bảo hiểm theo Đơn này sẽ được tự động mở rộng cho thời hạn bổ sung kể từ ngày kết thúc hiệu lực hợp đồng bảo hiểm trên cơ sở yêu cầu của Người được bảo hiểm với điều kiện là Người được bảo hiểm phải thông báo cho Người bảo hiểm về thời hạn yêu cầu thêm đó và trên cơ sở là:

Giới hạn thời gian: 90 ngày

34. ĐKBS: Bảo hiểm trong thời gian tạm ngưng thi công

Trong trường hợp tạm ngưng thi công, Bên A có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên B chậm nhất là 07 ngày và Bên B có trách nhiệm bảo hiểm công trình theo hợp đồng trong thời gian tạm ngưng thi công mà không tính thêm phí.

35. ĐKBS: Điều khoản 50/50

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Tùy theo thời điểm được tháo

dỡ xuống công trường, người được bảo hiểm sẽ tiến hành kiểm tra và phát hiện các thiệt hại có thể xảy ra đối với hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển.

Đối với những hàng hóa được đóng kiện và vẫn còn trong kiện (chỉ tiến hành mở kiện sau này trong quá trình thi công công trình), thì kiện hàng sẽ được kiểm tra về dấu hiệu khả năng tổn thất của hàng hóa bên trong:

- Nếu phát hiện ra những dấu hiệu của tổn thất, hàng hóa sẽ được tháo dỡ bao bì và kiểm tra. Bất kỳ một thiệt hại nào được phát hiện được sẽ được quy cho GCN/đơn bảo hiểm hàng hóa.

- Nếu trên kiện hàng xuất hiện các dấu hiệu tổn thất đối với hàng hóa bên trong xảy ra trong quá trình vận chuyển, bất kỳ tổn thất nào đối với hàng hóa được phát hiện khi tiến hành mở kiện theo thời gian quy định, việc quy trách nhiệm của tổn thất cho GCN/đơn bảo hiểm hàng hóa hay xây dựng phụ thuộc vào việc tổn thất xảy ra một cách rõ ràng trước hay sau khi hàng hóa đến công trường.

Trong trường hợp không thể xác định được thời điểm xảy ra tổn thất trước hay sau khi hàng hóa đến công trường, hai bên thỏa thuận là GCN/đơn bảo hiểm hàng hóa và GCN/bảo hiểm xây dựng lắp đặt sẽ cùng chịu trách nhiệm đối với tổn thất trên cơ sở 50/50. Mức miễn trừ nếu có sẽ áp dụng riêng biệt trên cơ sở phân chia trách nhiệm 50/50 giữa hai đơn bảo hiểm.

36. ĐKBS: Điều khoản bảo hiểm chi phí chữa cháy

Các bên thỏa thuận và hiểu rằng với điều kiện là tất cả các phương diện khác phải tuân theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ được quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc được bổ sung thêm vào Hợp đồng Bảo hiểm này, Hợp đồng bảo hiểm này được mở rộng để bảo hiểm cho:

Chi phí phải trả cho đội cứu hỏa địa phương.

Chi phí nạp lại các phương tiện chữa cháy, do các vật liệu bị phá hủy hoặc thiệt hại và chi phí thay thế hoặc sửa chữa vật liệu hoặc thiết bị chữa cháy, trừ trường hợp các chi phí này đã được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm khác;

Miễn rằng, trách nhiệm bồi thường của Doanh nghiệp bảo hiểm đối với tiền công và chi phí chữa cháy như vậy được giới hạn ở các chi phí cần thiết và hợp lý phải chi để chữa cháy tại hoặc kế cận địa điểm chứa tài sản được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này hoặc những đám cháy có khả năng gây nguy hiểm cho những tài sản được bảo hiểm đó.

37. ĐKBS: Loại trừ rủi ro ứng dụng công nghệ thông tin

Tổn hại tài sản được bảo hiểm theo điều khoản này có nghĩa là tổn thất vật chất đối với tài sản.

Tổn thất vật chất đối với tài sản sẽ không bao gồm tổn thất cho dữ liệu hoặc phần mềm, hoặc bất kỳ sự thay đổi chi tiết nào có phương hại đến dữ liệu, phần mềm hay chương trình mà gây ra bởi việc xóa hoặc làm biến dạng của hệ thống/cấu trúc ban đầu.

Các tổn thất hậu quả sau đây bị loại trừ:

A. Tổn thất hoặc thiệt hại đến phần mềm hoặc dữ liệu, đặc biệt là bất kỳ sự thay đổi chi tiết làm phương hại cho dữ liệu, phần mềm hoặc chương trình máy tính gây ra bởi việc xóa bỏ, hư hỏng hoặc biến dạng của hệ thống/cấu trúc ban đầu, và bất kỳ thiệt hại gián đoạn kinh doanh bắt nguồn từ tổn thất hoặc thiệt hại đó. Cho dù có điểm loại trừ này, các tổn thất hoặc tổn hại đối với dữ liệu hoặc phần mềm là hậu quả của trực tiếp từ các tổn thất hoặc thiệt hại vật chất đối với tài sản được bảo hiểm sẽ vẫn được bảo hiểm.

B. Tổn thất hoặc thiệt hại bắt nguồn từ sự giảm/mất chức năng, tính khả dụng, phạm vi sử dụng, hoặc khả năng tiếp cận của các dữ liệu, phần mềm hoặc chương trình máy tính, và bất kỳ thiệt hại gián đoạn kinh doanh phát sinh từ các tổn thất hoặc tổn hại đó.

38. ĐKBS: Điều khoản loại trừ rủi ro ô nhiễm, nhiễm bẩn

Đơn bảo hiểm này sẽ không bảo hiểm cho bất kỳ thiệt hại hay tổn thất nào do ô nhiễm, nhiễm bẩn, bám muối, bám bụi hay suy yếu do bụi bẩn, kết tủa hóa học, hỗn hợp hóa học, nhiễm độc, tạp chất, bệnh và dịch bệnh hay do bất kỳ sự hạn chế và ngăn ngừa việc sử dụng các đối tượng bởi ảnh hưởng độc hại tới sức khỏe.

i. Loại trừ này không áp dụng cho nhưng tổn thất, thiệt hại phát sinh do hậu quả trực tiếp của:

+ Các rủi ro:

- Cháy, sét, nổ, ảnh hưởng do máy bay rơi
- Ảnh hưởng của phương tiện giao thông, tiếng nổ âm.
- Tràn nước từ các bể, thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước.
- Bạo động, bạo loạn dân sự, hành động ác ý.
- Bão, mưa đá.
- Lũ, lụt.
- Sạt lở đất, sụt lún.
- Động đất.
- Áp lực của tuyết, lở tuyết
- Núi lửa phun.

Hoặc

+ Thiệt hại vật chất đối với loại hình được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm xảy ra tại địa điểm bảo hiểm.

ii. Nếu ô nhiễm hay nhiễm bẩn trực tiếp gây ra những rủi ro mà rủi ro đó không bị loại trừ trong đơn bảo hiểm gốc, những thiệt hại vật chất phát sinh trực tiếp từ những rủi ro đó sẽ được bảo hiểm.

iii. Tất cả các điều kiện, điều khoản khác của đơn bảo hiểm này sẽ không bị thay thế và đặc biệt là những loại trừ sẽ không bị thay thế bởi Điều khoản này.

39. ĐKBS: Điều khoản loại trừ các chất Amiăng:

Các bên đều hiểu rằng Đơn bảo hiểm này sẽ không áp dụng cho:

i. Bất kỳ trách nhiệm đối với các thiệt hại về tài sản, thương tật về con người, ốm đau, bệnh tật, bệnh nghề nghiệp, mất khả năng lao động, sóc, tử vong, đau ốm hoặc tổn thương về tinh thần phát sinh từ quá trình sản xuất, đào bới, sử dụng, mua bán, lắp đặt, di chuyển, cung cấp, trưng bày quảng cáo chất Amiăng, các sản phẩm làm từ Amiăng, sợi Amiăng hoặc bụi Amiăng.

ii. Bất kỳ trách nhiệm nào của Người được bảo hiểm phải bồi thường cho bên thứ 3 đối với các thiệt hại về tài sản, thương tật về con người, ốm đau, bệnh tật, bệnh nghề nghiệp, mất khả năng lao động, sóc, chết, đau đớn hoặc tổn thương về tinh thần phát sinh từ quá trình sản xuất, đào bới, sử dụng, mua bán, lắp đặt, di chuyển, cung cấp, trưng bày quảng cáo chất Amiăng, các sản phẩm làm từ Amiăng, sợi Amiăng hoặc bụi Amiăng.

iii. Bất kỳ nghĩa vụ nhằm bào chữa cho lời buộc tội hoặc các khiếu kiện Người bảo hiểm đã gây ra các thiệt hại về tài sản, thương tật thân thể và các tổn thất khác nếu lời buộc tội và/hoặc khiếu nại đó phát sinh từ bất kỳ và mọi quá trình sản xuất, đào bới, sử dụng, mua bán, lắp đặt, di chuyển, cung cấp, trưng bày quảng cáo chất Amiăng, các sản phẩm làm từ Amiăng, sợi Amiăng hoặc bụi Amiăng. Thêm vào đó các giới hạn tự chịu ảnh hưởng hay giảm sút tương ứng với khiếu nại, chi trả và/hoặc khoản chi phí phân bổ tổn thất bị loại trừ do quy định của sửa đổi bổ sung này, phạm vi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này sẽ không hạ thấp xuống tương ứng với giới hạn tự gánh chịu giảm sút ấy, Hợp đồng bảo hiểm này sẽ tiếp tục chi trả cho những khiếu nại thuộc phạm vi bảo hiểm cho phần vượt quá các giới hạn đã ghi trong mục khai báo là tự gánh chịu.

40. ĐKBS: Điều khoản loại trừ rủi ro do cấm vận quốc tế

Công ty bảo hiểm cam kết không mở rộng cung cấp bảo hiểm và không chịu trách nhiệm bồi thường cho bất kỳ những khiếu nại hoặc quyền lợi phát sinh nào mà việc cung cấp bảo hiểm và thanh toán bồi thường cho những khiếu nại đó sẽ khiến các Công ty bảo hiểm vi phạm các phán quyết của Liên hợp quốc hoặc những trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại và/hoặc các bộ luật và quy định của bất kỳ quyền tài phán nào đang được áp dụng đối với Công ty bảo hiểm.

PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT SỰ CỐ VÀ BỒI THƯỜNG

[Điền quy trình giải quyết sự cố và bồi thường của Đơn vị bảo hiểm]

SƠ ĐỒ THÔNG BÁO TỖN THẤT VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

[Điền sơ đồ thông báo tổn thất và giải quyết kiến nghị của Đơn vị bảo hiểm (nếu có)]

THỜI HẠN GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG

[Điền quy định về thời hạn giải quyết bồi thường của Đơn vị bảo hiểm, bao gồm chi tiết về thời hạn giải quyết, mốc thời gian tương ứng với công việc giải quyết]

MẪU THÔNG BÁO TỖN THẤT

[Điền quy định về mẫu thông báo tổn thất của Đơn vị bảo hiểm]